

Bản án số: 157/2018/HS- PT

Ngày: 11 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Lan Phương

2. Bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa : Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 146/2018/TLPT-HS ngày 04/9/2018 do cáo kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 278/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Ngô Quang S; tên gọi khác: không; sinh ngày 06/8/1982 tại tỉnh TN; nơi ĐKKHKT: Xóm H, xã BL, huyện PB, tỉnh TN; dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Kinh doanh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 8/12; đảng, đoàn thể: không; con ông Ngô Quang L và bà Nguyễn Thị L1; có vợ là Nguyễn Thị VA; có 01 con chung; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến ngày 13/10/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ninh Xuân Kh; tên gọi khác: không; sinh ngày 15/9/1984 tại tỉnh TN; ĐKKHKT: Xóm C 2, xã PM, huyện PL, tỉnh TN; dân tộc: Sán Chí; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Ninh Văn K và bà Đặng Thúy H1; có vợ là Nguyễn Thị H2; có 02 con chung; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến ngày 13/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo **Mai Thị Th** không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị: ông Nguyễn Tuấn S (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quang S là giám đốc Công ty cổ phần công nghệ GĐV (Gia đình Việt) có trụ sở tại số nhà 355A, tổ 4, phường TL, thành phố TN, ngành nghề kinh doanh “Mua bán đồ điện tử, bảo dưỡng và bảo trì đồ điện gia dụng, cung cấp cây bán xăng mini tự động”, Ninh Xuân Kh là nhân viên của công ty. Do muốn tiêu thụ được cây bán xăng mini tự động để kiếm lợi nhuận, nên S và Kh nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong đó bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh “bán lẻ xăng dầu mini tự động”. Việc làm giả được thực hiện tại tổ 9, phường T1L1, thành phố TN, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 4/2017, Ngô Quang S và Ninh Xuân Kh tới cửa hàng tạp hóa của anh Ma Văn L2, tại thôn C, xã HL, huyện YS, tỉnh TQ để tư vấn mua và lắp đặt cây bán xăng mini tự động. Anh L2 đồng ý mua và đặt trước cho S, Kh số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 17/5/2017 anh L2 được Phòng Tài chính Kế hoạch huyện YS, tỉnh TQ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 15E8 004189. Trong mục “3. Ngành nghề kinh doanh” không có bán lẻ xăng dầu mini, nên anh L2 gọi điện thoại cho Kh để thông báo về việc trên. Kh bảo anh L2 gửi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của anh L2 qua xe khách xuống thành phố TN cho Kh để Kh và S làm lại. Khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bản gốc của anh L2, Kh và S mang đến cửa hàng photocopy Sơn Mai thuộc tổ 9, phường T1L1, thành phố TN gặp Mai Thị Th là nhân viên của cửa hàng, đưa cho Th bản gốc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Ma Văn L2 và bảo Th làm giả 01 bản giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh giống với bản gốc, nhưng chỉnh sửa thêm chữ “bán lẻ xăng dầu mini” vào cuối của mục “3. Ngành nghề kinh doanh”. Th cho giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bản gốc vào máy Scan để quét lại, máy Scan này được kết nối với máy tính, nên sau khi quét nội dung được lưu trong máy tính. Th sử dụng phần mềm COREL DRAW X5 để chỉnh sửa và đánh thêm chữ “bán lẻ xăng dầu mini” vào phần cuối của mục “3. Ngành nghề kinh doanh”. Chỉnh sửa xong, Th in giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã chỉnh sửa bằng máy in màu của cửa hàng rồi đưa lại cho S và Kh bản gốc, bản làm giả và nhận 50.000 đồng.

Khoảng tháng 6/2017, S và Kh đến nhà anh L2 để lắp đặt cây xăng mini và đưa cho anh L2 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được làm giả. Anh L2 bán được khoảng 01 giờ thì bị tổ công tác của Công an huyện YS, tỉnh TQ kiểm tra, yêu cầu dừng việc bán xăng dầu lại. Do không được kinh doanh mặt hàng bán xăng dầu, nên anh L2 đã trả lại cho S, Kh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh giả, trả lại cây bán xăng mini và nhận lại tiền.

Vụ thứ hai: Ngày 02/6/2017, Ngô Quang S và Ninh Xuân Kh tới cửa hàng tạp hóa của ông Vũ Văn Th, ở xóm TL 1, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN để tư vấn mua và lắp đặt cây bán xăng mini tự động với tổng chi phí là 76.000.000 đồng, ông Th đồng ý và đặt trước 15.000.000 đồng. Ngày 20/6/2017, ông Th được ủy ban nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ

kinh doanh cá thể số 17F8006795. Trong mục “3. Ngành nghề kinh doanh” không có bán lẻ xăng dầu mini, ông Th đã gọi điện thoại cho S để nói về việc trên. S đi tới công ủy ban nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN lấy giấy đăng ký kinh doanh bản gốc của ông Th và nói sẽ đi làm lại cho ông Th. Ngày 22/6/2017, S, Kh mang bản gốc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Vũ Văn Th tới cửa hàng photocopy Sơn Mai tại tổ 9, phường T1L1, thành phố TN gặp Mai Thị Th và bảo Th làm giả 01 bản giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh giống với bản gốc nhưng chỉnh sửa và thêm chữ “bán lẻ xăng dầu mini tự động” vào cuối của mục “3. Ngành nghề kinh doanh”. Với phương pháp và thủ đoạn như trên, Th đã làm giả cho S, Kh và nhận 50.000 đồng tiền công.

Ngày 25/6/2017, ông Th tới Công ty cổ phần công nghệ Gia đình Việt để lấy giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì S và Kh đưa cho ông Th bản đăng ký kinh doanh được làm giả, trong đó tại mục ngành nghề kinh doanh có ghi thêm ngành nghề “bán lẻ xăng dầu mini tự động”. Ông Th hẹn S và Kh khi nào thu xếp được tiền sẽ gọi S và Kh tới để lắp đặt cây bán xăng mini tự động. Tuy nhiên, chưa lắp đặt cây xăng thì ngày 11/7/2017, tổ công tác của ủy ban nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN tiến hành kiểm tra cửa hàng của ông Th phát hiện giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ông Th là giả nên đã lập biên bản kiểm tra.

Tại bản kết luận giám định số 434/KL-PC54 ngày 07/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Ma Văn L2 là giả, in bằng phương pháp in phun màu.

Tại bản kết luận giám định số 893/KL-PC54 ngày 01/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Vũ Văn Th là giả, in bằng phương pháp in phun màu.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 24/8/2017, Cơ quan Công an tiến hành khám xét cửa hàng photocopy Sơn Mai thuộc tổ 9, phường T1L1, thành phố TN phát hiện thu giữ: 02 ổ cứng của 02 cây máy vi tính được niêm phong ký hiệu A1, A2; 01 máy Scan, nhãn hiệu Canon-lide 210, có số serial: Kepa 12043, màu xám đen, cũ, đã qua sử dụng; 01 máy in màu, nhãn hiệu HP Officejet Pro X451dw, màu đen, số model: VCVRA-1211, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Quang S, Ninh Xuân Kh và Mai Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Kh chỉ thành khẩn nhận đã thực hiện 1 vụ vào ngày 02/6/2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 278/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của tòa án nhân dân thành phố TN đã quyết định:

1/ Căn cứ vào: điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Ngô Quang S 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến ngày 13/10/2017.

2/ Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Ninh Xuân Kh 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến ngày 13/10/2017.

Bản án cũng xử phạt Mai Thị Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 30/7/2018, bị cáo Ngô Quang S xin giảm hình phạt; bị cáo Ninh Xuân Kh kháng cáo xin giảm hình phạt và xin cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN sau khi xem xét đánh giá đối với hai bị cáo đều xác định là những người có nhân thân tốt, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kh đã thành khẩn khai nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo S đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt và án phí nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; giảm hình phạt cho hai bị cáo; Đề nghị xử phạt bị cáo S từ 24 đến 30 tháng tù; Xử phạt bị cáo Kh 24 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận gì chỉ xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của 2 bị cáo đều làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Kh không thừa nhận lần thứ nhất cùng S làm giả đăng ký kinh doanh cho ông Ma Văn L2, bị cáo cho rằng chỉ đi cùng S mà không biết được S yêu cầu Th làm giả. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội. Xét lời khai của bị cáo Kh và bị cáo S tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do muốn bán được cây xăng mini tự động, nên Ngô Quang S và Ninh Xuân Kh đã hai lần đến cửa hàng photocopy Sơn Mai tại tổ 9, phường T1L1,

thành phố TN để thuê Mai Thị Th làm giả giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bằng phương pháp in phun màu, trong đó bổ sung thêm ngành nghề “bán lẻ xăng dầu mini” vào mục 3 của giấy chứng nhận. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “ Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức ” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của 2 bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mức án như đã tuyên là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, cả hai bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, xuất thân từ những người lao động chân chính thuộc các vùng quê nghèo, do nhận thức pháp luật hạn chế chỉ với mục đích để bán được cây xăng nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kh thành khẩn khai nhận đã thực hiện cả 2 vụ như bản án sơ thẩm quy kết và tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Ngọ Quang S sau khi xét xử sơ thẩm đã nhận thức ra lỗi lầm của mình tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét toàn diện vụ án và do các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ giảm hình phạt các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, cải tạo tốt sớm trở thành các công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ghi nhận việc bị cáo Ngọ Quang S đã nộp 5.000.000đ tiền phạt và 200.000đ án phí HSST theo quyết định của bản án sơ thẩm

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngọ Quang S và Ninh Xuân Kh, sửa bản án sơ thẩm số 278/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN, giảm hình phạt cho các bị cáo.

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Ngô Quang S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến ngày 13/10/2017.

Xử phạt Ninh Xuân Kh 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến ngày 13/10/2017.

2. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Ghi nhận việc bị cáo Ngô Quang S đã nộp 5.000.000đ tiền phạt và 200.000đ án phí HSST theo quyết định của bản án sơ thẩm (tại biên lai thu tiền số 0001229 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: Các bị cáo Ngô Quang S, Ninh Xuân Kh, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. TN;
- Công an TP. TN;
- TAND TP TN;
- THADS TP. TN;
- THA HS;
- Bị cáo S, Kh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Khánh Hồng